Phụ lục 11
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
PHƯỜNG HÀ TIÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 35, 70, 65, 97, 121, 174, 177, 180 Phụ lục 11 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL11 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
*		Trung tâm thương mại Trần Hầu		
1	35	Các tuyến đường còn lại của khu trung tâm thương mại Trần Hầu	8.400	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường còn lại)
2	70	Nguyễn Phúc Chu		
		- Từ cầu Tô Châu - Vòng xuyến Cầu Đồn Tả	7.000	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ cầu Tô Châu - Đường ra cửa khẩu Quốc tế)
		- Vòng xuyến Cầu Đồn Tả - QL80 (Nút giao đường Phương Thành)	5.000	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường ra cửa khẩu Quốc tế - QL80 (Nút giao đường Phương Thành))
3	65	Đường Tỉnh 972 (Tỉnh lộ 28 cũ)		

TT	Số TT PL11 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Từ Ao Sen - Nguyễn Phúc Chu (vòng xuyến cầu Đồn Tả)	3.150	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Ao Sen - Nguyễn Phúc Chu)
		- Từ Nguyễn Phúc Chu (vòng xuyến cầu Đồn Tả) - Đường vào Bãi Sau (KDL Mũi Nai)	4.900	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Nguyễn Phúc Chu - Đường vào Bãi Sau (KDL Mũi Nai))
		- Từ đường vào Bãi Sau (KDL Mũi Nai) - Quốc lộ 80	2.100	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ đường vào Bãi Sau - Quốc lộ 80)
4	97	Đường Đá Dựng		
		- Từ Khu du lịch núi Đá Dựng - Quốc lộ 80 (gần bãi xe khu du lịch Thạch Động)	980	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Khu du lịch núi Đá Dựng - Quốc lộ 80)
*		Khu đô thị mới Hà Tiên (Khu lấn biển CNT)		Sửa tên đường (Tên cũ: Khu lấn biển C&T)
5	121	Đường Ngô Thì Nhậm (Đường Số 19 cũ)	3.220	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Ngô Thị Nhậm (Đường Số 19 cũ))
6		Khu Tái Định Cư Rạch Ụ		
		- Các nền giáp đường Nguyễn Công Trứ, đường Rạch Ụ	4.760	Sửa tên đường (Tên cũ: Các nền giáp đường Nguyễn Công Trứ, đường Rạch Ụ - Nền thường)

TT	Số TT PL11 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Các nền giáp đường còn lại	3.970	Sửa tên đường (Tên cũ: Các nến giáp đường còn lại - nền thường)
7	174	Khu Tái định cư Sân vận động Hà Tiên	3.550	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu Tái định cư Sân vận động Hà Tiên)
8	177	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	520	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
9	180	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	390	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
		Khu Tái Định Cư Rạch Ụ		
II	**BỔ SUNG**			
*		Trung tâm thương mại Trần Hầu		
1		Đường cặp bờ kênh 500	400	Bổ sung tuyến đường
III	**HỦY BỎ**			
1	181	Các vị trí còn lại		Huỷ bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL11 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Phường Hà Tiên (khu phố 5-Đông Hồ)**		
1	I.1	Đất nông nghiệp giáp các đường Quốc lộ 80, đường tỉnh 972 (tỉnh lộ 28 cũ), đường Nguyễn Phúc Chu		Bổ sung
a	1	Đất trồng cây lâu năm	69	Bổ sung
b	2	Đất trồng cây hàng năm	69	Bổ sung
c	3	Đất nuôi trồng thủy sản	69	Bổ sung
II	**II**	**Phường Hà Tiên (các khu phố còn lại)**		
1	II.1	Đất nông nghiệp giáp các đường Quốc lộ 80, đường tỉnh 972 (tỉnh lộ 28 cũ), đường Nguyễn Phúc Chu		Bổ sung
a	1	Đất trồng cây lâu năm	222	Bổ sung
b	2	Đất trồng cây hàng năm	222	Bổ sung
c	3	Đất nuôi trồng thủy sản	126	Bổ sung